

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 07-03-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Minh;
- Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 24/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh ngày: 23/4/1970 tại huyện VT, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Lê Ngọc L và bà Đinh Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Đỗ Thị L, sinh ngày: 02/11/1981 tại huyện VT, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đỗ Văn Đ và bà Đinh Thị N; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hà Anh Q, sinh năm 1982, trú tại: thôn L, xã SL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
- Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1982, trú tại: Tổ B, phường TS, thành phố

TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

3. Anh Đặng Khắc H, sinh năm 1974, trú tại: thôn VT, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 18/10/2021 đến ngày 15/9/2023 tại nhà ở của mình, Lê Văn C và vợ là Đỗ Thị L đã cho 03 người vay tổng số tiền là 132.000.000 đồng với lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền 95.638.904 đồng, cụ thể:

1. Cho anh Hà Anh Q vay:

Do cần tiền giải quyết công việc cá nhân ngày 18/10/2021, anh Hà Anh Q đến nhà Lê Văn C, Đỗ Thị L hỏi vay tiền. Vợ chồng Lê Văn C, Đỗ Thị L thống nhất cho anh Q vay số tiền 70.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/tháng (120%/năm) cho đến khi trả xong cả lãi và gốc. Thỏa thuận xong, Lê Văn C yêu cầu anh Q viết giấy vay tiền và đưa giấy tờ quân nhân để cầm cô; anh Q đồng ý. Sau khi viết giấy vay tiền, anh Q đưa cho Lê Văn C 01 giấy vay tiền kèm 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng và 01 quyết định phong quân hàm sỹ quan đều mang tên Hà Anh Q thì Đỗ Thị L đưa cho anh Q 70.000.000 đồng tiền mặt. Từ tháng 11/2021 đến tháng 9/2022, anh Q thông qua chuyển khoản hoặc trả tiền trực tiếp đã trả cho các bị cáo 11 tháng tiền lãi theo thỏa thuận, tổng cộng là 77.000.000 đồng. Ngày 18/9/2022, anh Q đã trả cho vợ chồng các bị cáo 70.000.000 đồng tiền gốc.

Với khoản vay này, số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 70.000.000 đồng (số tiền cho vay) x 20% : 365 (mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) x 335 ngày (số ngày thực tế) = 12.849.315 đồng.

Như vậy số tiền các bị cáo thu lợi bất chính của anh Hà Anh Q là: 77.000.000 đồng - 12.849.315 đồng = 64.150.685 đồng.

2. Cho anh Vũ Thanh T vay:

Do cần tiền lo việc cá nhân, ngày 01/02/2023, anh Vũ Thanh T đến nhà gặp vợ chồng Lê Văn C và Đỗ Thị L để hỏi vay tiền. Vợ chồng Lê Văn C, Đỗ Thị L thống nhất cho anh T vay 20.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (109,5%/năm) cho đến khi trả xong cả lãi và gốc. Thỏa thuận xong, Đỗ Thị L sử dụng ứng dụng internet banking của Ngân hàng MB Bank chuyển khoản cho anh Vũ Thanh T số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 06/3/2023, anh T đã 02 lần trả đủ số tiền lãi cho các bị cáo tổng cộng 2.100.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản và trả trực tiếp.

Với khoản vay này, số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 đồng là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \times 33 \text{ ngày (số ngày thực tế)} = 361.644 \text{ đồng}$. Số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính là: $2.100.00 \text{ đồng} - 361.644 \text{ đồng} = 1.738.356 \text{ đồng}$.

Đồng thời ngày 06/3/2023, anh T hỏi vay thêm 20.000.000 đồng với cùng lãi suất, các bị cáo đồng ý cho vay và cộng dồn vào khoản tiền gốc cũ chưa trả thành khoản vay mới 40.000.000 đồng, thỏa thuận xong, Đỗ Thị L chuyển khoản cho anh T số tiền 20.000.000 đồng. Anh T đã trả toàn bộ số tiền gốc 40.000.00 đồng và tiền lãi phát sinh của khoản vay này từ ngày 06/3/2023 đến ngày 06/6/2023 là 10.800.000 đồng

Số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với khoản vay 40.000.000 đồng là: $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \times 92 \text{ ngày (số ngày thực tế)} = 2.016.438 \text{ đồng}$. Số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là: $10.800.000 \text{ đồng} - 2.016.438 \text{ đồng} = 8.783.562 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ 02 lần cho anh T vay là: $1.738.356 \text{ đồng} + 8.783.562 \text{ đồng} = 10.521.918 \text{ đồng}$.

3. Cho anh Đặng Khắc H vay:

Do cần tiền lo việc cá nhân, ngày 15/8/2022, anh H đến nhà vợ chồng Lê Văn C và Đỗ Thị L hỏi vay tiền, vợ chồng Lê Văn C, Đỗ Thị L thống nhất cho anh H vay số tiền 22.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (109,5%/01 năm), thời hạn trả lãi được tính theo ngày trùng của tháng, một tháng được tính là 30 ngày, không kể tháng thiếu hay thừa. Vì khoản tiền lãi theo tháng là 1.980.000 đồng. Thỏa thuận xong, anh H viết giấy vay tiền và đưa giấy tờ quân nhân cho Lê Văn C để cầm cố. Sau đó Đỗ Thị L chuyển khoản cho anh Đặng Khắc H số tiền 20.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại Đỗ Thị L không chuyển mà thu lãi luôn của tháng đầu tiên. Đến ngày 15/10/2022, do chưa có tiền trả tiền gốc và lãi nên Lê Văn C và Đỗ Thị L đồng ý tiếp tục gia hạn cho vay đến khi nào trả xong. Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/3/2023, anh H đã chuyển khoản nhiều lần trả lãi cho các bị cáo tổng số 13.860.000 đồng tiền lãi theo thỏa thuận (thực tế anh H chuyển 14.000.000 đồng, thừa 140.000 đồng anh H tự cho Lê Văn C và Đỗ Thị L). Đến ngày 15/9/2023 (ngày hành vi bị phát hiện) anh H còn nợ 06 tháng tiền lãi và 22.000.000 đồng tiền gốc.

Số tiền lãi theo thỏa thuận đối với khoản vay này là: $22.000.000 \text{ đồng} \times 390 \text{ (số ngày theo thỏa thuận)} : 1.000.000 \text{ đồng} \times 3.000 \text{ đồng} = 25.740.000 \text{ đồng}$;

Số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với khoản vay 22.000.000 đồng từ ngày 15/8/2022 đến ngày bị phát hiện 15/9/2023 là: $22.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \times 396 \text{ ngày (số ngày thực tế)} = 4.773.699 \text{ đồng}$

Như vậy, số tiền các bị cáo nhằm thu lợi bất chính từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/9/2023 là: $25.740.000 \text{ đồng} - 4.773.699 \text{ đồng} = 20.966.301 \text{ đồng}$.

Trong tổng số 13.860.000 đồng tiền lãi vay phát sinh từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/3/2023 có 2.555.616 đồng (22.000.000 đồng x 20/365% x 212 ngày) là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do vậy, số tiền các bị cáo thực tế đã thu lợi bất chính từ khoản cho anh H vay là 11.304.384 đồng (13.860.000 đồng – 2.555.616 đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Văn C và Đỗ Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nêu trên. Đồng thời Lê Văn C giao nộp các giấy tờ cá nhân mang tên Đặng Khắc H để lại cầm cố và 01 giấy vay tiền ngày 15/8/2022; Đỗ Thị L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906, màu xanh, lắp 02 sim đã dùng chuyển và nhận tiền cho vay. Ngày 16/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị L, thu giữ một số giấy tờ đều mang tên Hà Anh Q và số tiền 15.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-TPTĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự để: xử phạt các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng đối với mỗi bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Lê Văn C, Đỗ Thị L cho UBND xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906, màu xanh;

- Buộc các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L phải liên đới nộp lại số tiền 127.783.013 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Buộc anh Đặng Khắc H phải nộp lại số tiền 22.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;
- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0964177937 và 01 thẻ sim số thuê bao 0785822950;
- Trả lại cho bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L số tiền 15.700.000 đồng;
- Buộc các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L phải liên đới trả lại cho anh Đặng Khắc H số tiền thu lợi bất chính 11.304.384 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L đều khai nhận trong thời gian từ ngày 18/10/2021 đến ngày 15/9/2023, tại nhà ở thôn 4A, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn C và Đỗ Thị L đã sử dụng số tiền chung của vợ chồng cho anh Hà Anh Q vay 70.000.000 đồng, cho anh Vũ Thanh T vay 40.000.000 đồng, anh Đặng Khắc H vay 22.000.000 đồng với lãi suất nặng, cao gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền 95.638.904 đồng như cáo trạng quy kết, diễn biến sự việc đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, anh Đặng Khắc H trình bày: ngày 15/8/2022 có vay của các bị cáo số tiền là 22.000.000 đồng, có cầm cố thẻ sỹ quan quân đội với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, cho đến khi anh trình báo Công an 15/9/2023, anh H đã trả cho các bị cáo số tiền lãi là 13.980.000 đồng. Anh H xác nhận đã được trả lại giấy tờ cầm cố, đồng ý nộp lại số tiền gốc đã vay để nộp ngân sách nhà được, đề nghị buộc các bị cáo phải trả lại cho anh số tiền thu lợi bất chính là 11.304.384 đồng.

Quá trình điều tra, anh Vũ Thanh T trình bày: từ ngày 01/02/2023 đến ngày 06/6/2023, anh T đã vay của Lê Văn C, Đỗ Thị L tổng số tiền 40.000.000 đồng với mức lãi suất là 109,5%/01 năm của khoản tiền vay và gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, anh T đã trả cho vợ chồng Lê Văn C, Đỗ Thị L số tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi của khoản vay 20.000.000 đồng từ ngày 01/2/2023 đến ngày 06/3/2023 là 2.100.000 đồng; tiền lãi của khoản vay 40.000.000 đồng ngày 06/3/2023 đến ngày 06/6/2023 là 10.800.000 đồng. Anh T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho anh T khoản tiền thu lợi bất chính.

Quá trình điều tra, anh Hà Anh Q trình bày: từ ngày 18/10/2021 đến ngày 18/9/2022, anh Hà Anh Q vay của vợ chồng Lê Văn C, Đỗ Thị L số tiền 70.000.000 đồng, với mức lãi suất 10%/tháng, 120%/01 năm của khoản tiền vay và gấp 06 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền 64.150.685 đồng. Đến ngày 18/9/2022, anh Q đến nhà trả cho vợ chồng Lê Văn C, Đỗ Thị L 70.000.000 đồng tiền gốc

và 77.000.000 đồng tiền lãi. Vợ chồng Lê Văn C, Đỗ Thị L đã trả cho anh Q số tiền 64.150.685 đồng tiền thu lợi bất chính nên anh Q không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/10/2021 đến ngày 15/9/2023, tại nhà ở thôn 4A, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn C và Đỗ Thị L đã cho anh Vũ Thanh T vay 40.000.000 đồng với lãi suất 109,5%/01 năm (gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 10.521.918 đồng; cho anh Đặng Khắc H vay 22.000.000 đồng với lãi suất 109,5%/01 năm (gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính 11.304.384 đồng; cho anh Hà Anh Q vay 70.000.000 đồng với lãi suất 120%/01 năm (gấp 06 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính 64.150.685 đồng.

[2] Điều 201 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” như sau:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Hành vi của các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và hoạt động cho vay trong giao dịch dân sự được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi cho anh Hà Anh Q vay lãi nặng thu lợi trên 30.000.000 đồng, cho anh Vũ Thanh T và anh Đặng Khắc H vay lãi nặng thu lợi dưới 30.000.000 đồng nhưng hành vi chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử phạt vi phạm

hành chính, tổng số tiền nhằm thu lợi bất chính từ việc cho 03 người vay là 95.638.904 đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm, đều với vai trò là người thực hành.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đã hoàn trả tiền thu lợi bất chính cho anh Hà Anh Q, Lê Văn C có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Bằng gia đình vẻ vang, mẹ đẻ được hưởng trợ cấp do trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Đỗ Thị L có bố được Nhà nước Huy hiệu Toàn thắng Xuân 1975 và Huy chương kháng chiến nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: các bị cáo Lê Văn C, Đỗ Thị L đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo.

Xét tính chất hành vi phạm tội, số tiền cho vay, số tiền thu lợi bất chính, mức lãi suất cho vay, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập và phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L đều phạm tội vai trò là người thực hành, sử dụng tài sản chung làm công cụ phạm tội, cùng tham gia vào quá trình giao dịch, thu tiền gốc lãi, tuy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) Giấy chứng minh sỹ quan mang tên Đặng Khắc H là giấy tờ hợp pháp của anh H; 01 (một) bằng tốt nghiệp cao đẳng và 01 quyết định phong quân hàm sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam mang tên Hà Anh Q là giấy tờ hợp pháp của anh Q nên ngày 27/11/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hải và anh Q là đúng pháp luật.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 là công cụ phạm tội; 02 thẻ sim số thuê bao 0964177937 và 0785822950 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 15.700.000 đồng là tài sản của vợ chồng Lê Văn C và Đỗ Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Hình sự cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền gốc các bị cáo sử dụng cho vay lãi nặng, hiện các bị cáo đang quản lý 110.000.000 đồng (do anh Vũ Thanh T đã trả 40.000.000 đồng, anh Hà Anh Q đã trả 70.000.000 đồng), còn anh Đặng Khắc H số tiền gốc 22.000.000 đồng chưa trả cho các bị cáo. Đây là công cụ phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: truy thu của các bị cáo 110.000.000 đồng, anh Đặng Khắc H 22.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự các bị cáo đã thu của những người vay là 17.783.013 đồng, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cộng các khoản truy thu, các bị cáo phải liên đới nộp lại 127.783.013 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền lãi các bị cáo thu vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định tại khoản 1 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Anh Đặng Khắc H yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 11.304.384 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, nên cần buộc các bị cáo phải liên đới trả lại cho anh H khoản tiền trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã trả lại số tiền 64.150.685 đồng thu lợi bất chính cho anh Hà Anh Q; anh Vũ Thanh T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả khoản tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không xem xét các khoản trên.

[6] Về vấn đề khác:

Ngoài ra ngày 13/8/2021, các bị cáo còn có hành vi cho anh Hoàng Duy T1, trú tại thôn C, xã ĐS, thành phố TĐ vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đến ngày 25/12/2021, anh T1 trả 50.000.000 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi theo thỏa thuận 22.500.000 đồng, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không đủ cơ sở xử lý hình sự, Cơ quan Điều tra chuyển tài liệu cho Công an thành phố Tam Điệp xem xét, xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố

Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn C, Đỗ Thị L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Văn C. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Văn C 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị L. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Đỗ Thị L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.3. Giao bị cáo Lê Văn C, Đỗ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906, màu xanh, số IMEI1: 865635049988436, số IMEI2: 865635049988428;

3.2. Buộc bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L phải liên đới nộp lại số tiền 127.783.013 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, không trăm mười ba đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc anh Đặng Khắc H phải nộp lại số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

3.4. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0964177937 (trên sim có dãy số 8401220712064010) và 01 thẻ sim số thuê bao 0785822950 (trên sim có dãy số: 8984044008813202757).

3.5. Trả lại cho bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L số tiền 15.700.000 đồng (mười lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng). Theo ủy nhiệm chi lập ngày 22/01/2024 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

(Điện thoại và thẻ sim hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo Biên bản mở niêm phong, giao nhận vật chứng và niêm phong lại vật chứng lập ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3.6. Buộc các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L phải liên đới trả lại cho anh Đặng Khắc H số tiền thu lợi bất chính 11.304.384 đồng (mười một triệu, ba trăm linh bốn nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả lại cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

4. Về án phí: các bị cáo Lê Văn C và Đỗ Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung